

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/DS-PT

Ngày: 21-02-2020

V/v tranh chấp bồi thường
thiệt hại về sức khỏe

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Hoàng Vân.

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Dừa.

Ông Trần Văn Lực.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2020/TLPT-DS, ngày 02 tháng 01 năm 2020, về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 24/2019/DS-ST ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐ-PT ngày 16 tháng 01 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 18/QĐ-PT ngày 13 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Kim Ngọc S, sinh năm 1981 (xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Kim Ngọc S:* Luật sư Nguyễn Thanh H, Văn phòng luật sư T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Thạch Rịt T, sinh năm 1964 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Thạch Thị Sóc K, sinh năm 1971 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Thạch Ngọc Đ, sinh năm 1956 (vắng mặt).

2. Ông Thạch Ngọc H, sinh năm 1963 (vắng mặt).

3. Ông Thạch Phi N, sinh năm 1984 (vắng mặt).

4. Ông Thạch Pho L, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người phiên dịch:* Ông Thạch H - Công tác tại Bảo tàng văn hóa dân tộc Khmer, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Trà Vinh làm phiên dịch tiếng Khmer (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Ông Thạch Rịt T là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 7 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Kim Ngọc S, trình bày: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 11/8/2018 ông có đến nhà ông Thạch Ngọc Đ để dự tiệc, đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày bà Thạch Thị Sốc K là vợ của ông Thạch Rịt T đến nhà ông Đ hỏi mượn ông Thạch Pha L xịt thuốc lúa. Lúc đó, ông nói “Tôi đã mượn ông Pha Ly rồi và trả một ngày là 200.000 đồng”, sau đó bà K nói “Mày đừng nổ, đừng ỷ có tiền thì trả bao nhiêu cũng được sau”, khi nói xong bà K chạy xe ra về, đến khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày bà K, ông Thạch Rịt T và ông Thạch Ra Q là con của ông T đến nhà ông Đ. Sau đó, ông T đi đến chỗ ông đang ngồi nhậu thì ông T hỏi ông “Hồi nãy mày nói gì với vợ tao” liền lúc này ông T dùng tay nắm cổ áo của ông, tay còn lại liên tiếp đánh vào vùng mặt và đầu của ông gây thương tích nên ông phải nhập viện và điều trị tại bệnh viện đa khoa khu vực C từ ngày 11/8/2018 đến ngày 20/8/2018 thì xuất viện. Nay ông yêu cầu ông T phải bồi thường thiệt hại cho ông các khoản như sau: Tiền ăn bồi dưỡng trong thời gian điều trị 100.000 đồng/ngày, trong 10 ngày bằng 1.000.000 đồng; Tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị 170.000 đồng/ngày, trong 10 ngày bằng 1.700.000 đồng; Tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh 150.000 đồng/ngày, trong 10 ngày bằng 1.500.000 đồng; Tiền xe đi và về từ bệnh viện đến nhà là 100.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật.

Theo bị đơn ông Thạch Rịt T, trình bày: Do ông Kim Ngọc S có lời lẽ không đúng với vợ ông là bà Thạch Thị Sốc K nên khoảng 16 giờ 45 phút ngày 11/8/2018 ông có đến nhà ông Đ nơi ông S đang ngồi nhậu để hỏi chuyện, nhưng do ông S say rượu chạy đến chỗ ông do đó ông có nắm cổ áo của ông S và ông S định đánh ông nên ông dùng tay gạt trúng mặt ông S và do ông S say rượu nên tự té gây thương tích nên ông không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông S.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng đứng về phía bị đơn bà Thạch Thị Sốc K có lời trình bày và yêu cầu như bị đơn ông Thạch Rịt T.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 24/2019/DS-ST ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, đã tuyên như sau:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Kim Ngọc S khởi kiện ông Thạch Rịt T. Buộc ông Thạch Rịt T phải bồi thường cho ông Kim Ngọc S số tiền là 5.900.000 đồng, bao gồm các khoản:

- Tiền mất thu nhập: 150.000 đồng/ngày x 10 ngày bằng 1.500.000 đồng.
- Tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh: 130.000 đồng/ngày x 10 ngày bằng 1.300.000 đồng.
- Tiền xe đi về từ nhà đến bệnh viện và ngược lại 100.000 đồng.
- Tiền tổn thất tinh thần 3.000.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu lãi chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 12/11/2019 ông Thạch Rịt T kháng cáo không đồng ý bồi thường thiệt hại cho ông Kim Ngọc S.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay.

- Bị đơn ông Thạch Rịt T giữ nguyên kháng cáo.
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn ông Kim Ngọc S, trình bày: Căn cứ các lời khai của ông T có trong hồ sơ vụ án, thì ông T thừa nhận có đánh ông S và ông T cho rằng hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên thương tích của ông S là do ông T gây ra và trên thực tế ông S có nằm điều trị thương tích tại bệnh viện đa khoa khu vực C từ ngày 11/8/2018 đến ngày 20/8/2018 thì xuất viện. Mặt khác, hành vi của ông T cũng phù hợp với lời khai của người làm chứng ông Thạch Phi N và sau khi sự việc xảy ra Công an xã T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 44/QĐ-XPVPHC ngày 10/9/2018, xử phạt ông T với số tiền 750.000 đồng về hành vi đánh nhau với người khác. Ông T cho rằng, ông không có đánh ông S nhưng ông không đưa ra được chứng cứ gì để chứng minh cho lời khai của mình. Như vậy, ông T có hành vi xô đẩy và đánh ông S dẫn đến ông S bị thương tích phải nằm điều trị vết thương nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử tại phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của các bên đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, xét kháng cáo của ông T là không có căn cứ, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông T và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo của bị đơn ông Thạch Rịt T còn trong hạn luật định hợp lệ, nên được chấp nhận. Ông Kim Ngọc S là nguyên đơn không có kháng cáo, có đơn xin xét xử vắng mặt nên vụ án được đưa ra xét xử theo quy định tại Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp:

[2] Ông Thạch Rịt T kháng cáo không đồng ý bồi thường cho ông Kim Ngọc S số tiền 5.900.000 đồng, vì ông cho rằng ông không có đánh ông S. Xét yêu cầu kháng cáo của ông T là không có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đều thừa nhận ngày 11/8/2018 hai bên có xảy ra cự cãi, nguyên nhân của sự việc là do ông S và bà Thạch Thị Sóc K là vợ của ông T thuê ông Thạch Pha L xịt thuốc lúa. Sau khi sự việc xảy ra, ông S đã nằm điều trị vết thương tại bệnh viện đa khoa khu vực C từ ngày 11/8/2018 đến ngày 20/8/2018, tại giấy chứng nhận thương tích số: 24/CN ngày 04/7/2019 của ông S được bệnh viện đa khoa khu vực C chẩn đoán chấn thương đầu mặt và giấy ra viện ngày 20/8/2018 của bệnh viện đa khoa khu vực C chẩn đoán ông S bị tổn thương nông ở đầu (bút lục số 53, 54). Tại biên bản ghi lời khai ngày 13/8/2018 của Công an xã T, thì ông T thừa nhận ông dùng tay phải tán nhẹ vào vùng mặt phía bên trái của ông S một cái, lúc đó ông S có rượu nên ngã lên đầu của ông Phi N và ông T cũng thừa nhận hành vi của ông là sai quy định của pháp luật, nhưng lúc đó ông chỉ tự vệ không cho ông S nhảy về phía của ông; Biên bản ghi lời khai ngày 24/8/2018 của Công an xã T, thì ông T thừa nhận ông quơ bằng tay phải trúng vào má bên trái của ông S một cái (từ bút lục số 12 đến bút lục số 17). Tại biên bản hòa giải ngày 02/8/2018, ngày 11/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, thì ông T thừa nhận ông dùng tay gạt trúng mặt ông S và do say rượu nên tự té gây thương tích (bút lục số 72, 73, 79, 80); Biên bản đối chất ngày 09/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, ông T khai ông không có đánh ông S mà chỉ gạt tay làm ông S té nằm trên đùi của ông Phi N (bút lục số 64); Biên bản phiên tòa sơ thẩm ngày 01/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, ông T khai có gạt tay trúng mặt của ông S và ông S té trúng ông Phi N (bút lục số 112). Tại biên bản ghi lời khai ngày 13/8/2018 của Công an xã T, ông Thạch Phi N khai ông thấy ông T nắm cổ áo ông S và ông S té qua trúng ông, lúc đó đầu của ông S trúng vào phần đầu của ông, còn ông T có đánh ông S không thì ông không biết (bút lục số 41, 42). Tại biên bản ghi lời khai ngày 13/8/2018 của Công an xã T, ông Thạch Pho L khai ông thấy ông T chụp cổ áo của ông S lôi ra cửa nhà sau của ông Đ, còn ông T có đánh ông S không thì ông không biết vì ông ngồi quay mặt vào hướng vách nhà ông Đ (bút lục số 51, 52). Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng ngày 06/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, ông Thạch Ngọc Đ khai lúc ông S ngồi thì ông thấy ông S bị sưng vùng mắt nhưng không biết ai đánh (bút lục số 60). Tại phiên tòa hôm nay, ông T cho rằng ông dùng tay gạt trúng mặt ông S và do ông S say rượu nên tự té gây thương tích, chứ ông không có đánh ông S, nhưng ngoài lời khai miệng ra ông T không đưa ra

được chứng cứ gì để chứng minh ông không có đánh ông S. Như vậy, có căn cứ để khẳng định thương tích của ông S là do ông T gây ra nên cấp sơ thẩm xử buộc ông T bồi thường tất cả các khoản thiệt hại mất thu nhập, tiền xe đi về, tổn thất tinh thần cho ông S với tổng số tiền bằng 5.900.000 đồng là có căn cứ.

[3] Từ các nhận định và phân tích trên, nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên; Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn ông Slà có cơ sở nên được chấp nhận; Không chấp nhận kháng cáo của ông Thạch Rịt T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Ông Thạch Rịt T là đồng bào dân tộc Khmer sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí phúc thẩm nên trường hợp này được áp dụng tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Thạch Rịt T.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 24/2019/DS-ST ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C.

Căn cứ khoản 6 Điều 26, Điều 35, Điều 91, Điều 147, Điều 235, Điều 244 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 588, Điều 590 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Kim Ngọc S khởi kiện ông Thạch Rịt T. Buộc ông Thạch Rịt T phải bồi thường cho ông Kim Ngọc S số tiền là 5.900.000 đồng (*Năm triệu, chín trăm ngàn đồng*), bao gồm các khoản:

- Tiền mất thu nhập: 150.000 đồng/ngày x 10 ngày bằng 1.500.000 đồng (*Một triệu, năm trăm ngàn đồng*).

- Tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh: 130.000 đồng/ngày x 10 ngày bằng 1.300.000 đồng (*Một triệu, ba trăm ngàn đồng*).

- Tiền xe đi về từ nhà đến bệnh viện và ngược lại 100.000 đồng (*Một trăm ngàn đồng*).

- Tiền tổn thất tinh thần 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*).

2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các

khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Miễn án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm cho ông Thạch Rịt T.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Huỳnh Văn Hoàng Vân

